CTCP Thống Nhất Hà Nội (UPCOM: TNV)

Ngày 31/03/2025	11,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.8%	**-70.3%**	**33.7%**

ROE (2024): 2.0% | +/- YoY ▲ 0.8%

	Q1/25	QoQ
DT thuần	28.2 tỷ VNĐ	▼ 22.9 ▼ 44.8%
LN gộp	5.57 tỷ VNĐ	▼ 1.86 ▼ 25.1%
LN thuần	-0.38 tỷ VNĐ	▲ 0.24 ▲ 39.3%
LN sau thuế	-0.38 tỷ VNĐ	▲ 0.20 ▲ 35.1%

	2024	YoY
DT thuần	183 tỷ VNĐ	▲ 6.00 ▲ 3.5%
LN gộp	32.4 tỷ VNĐ	▲ 3.60 ▲ 12.6%
LN thuần	4.95 tỷ VNĐ	▲ 1.64 ▲ 49.4%
LN sau thuế	4.31 tỷ VNĐ	▲ 1.68 ▲ 64.0%

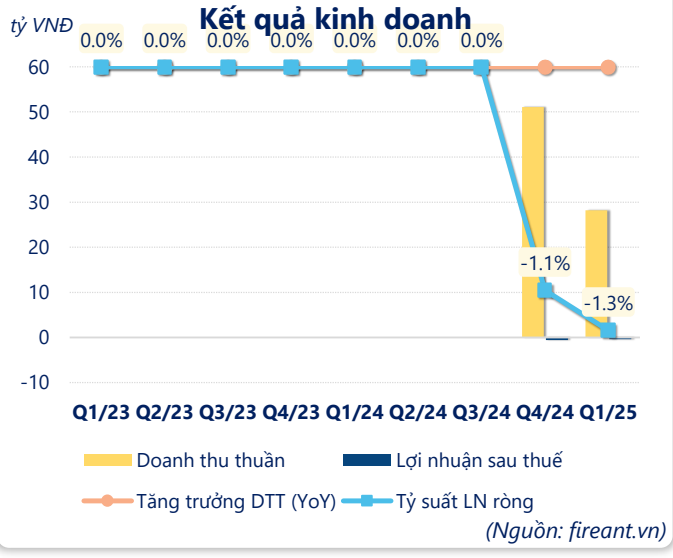

(Nguồn: fireant.vn)

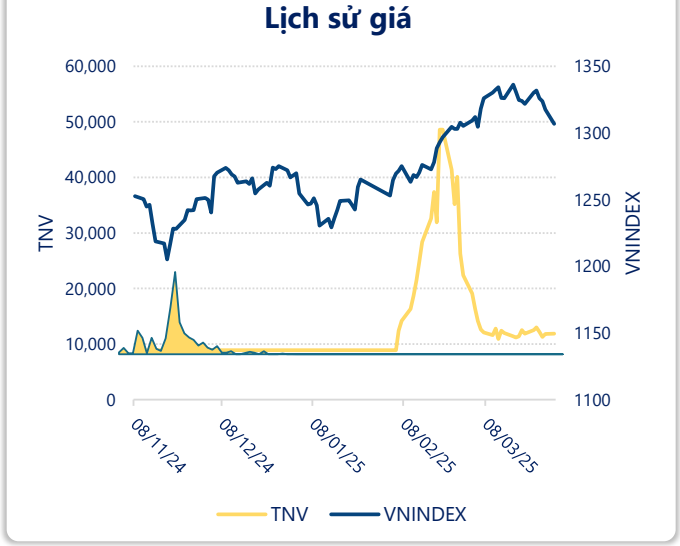

Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Thống Nhất Hà Nội (UPCOM: TNV)

Tăng trưởng lợi nhuận

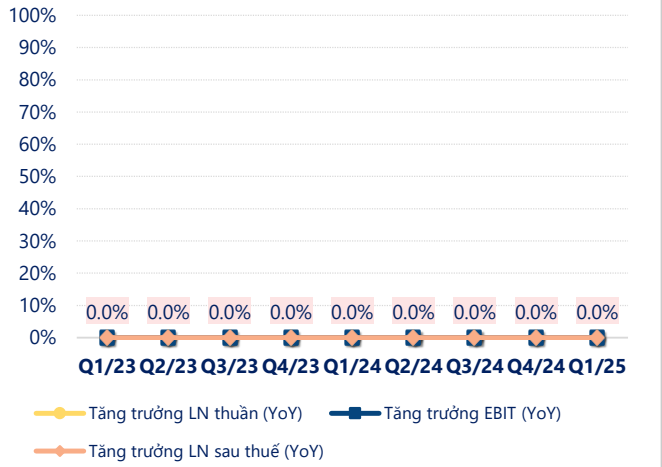

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

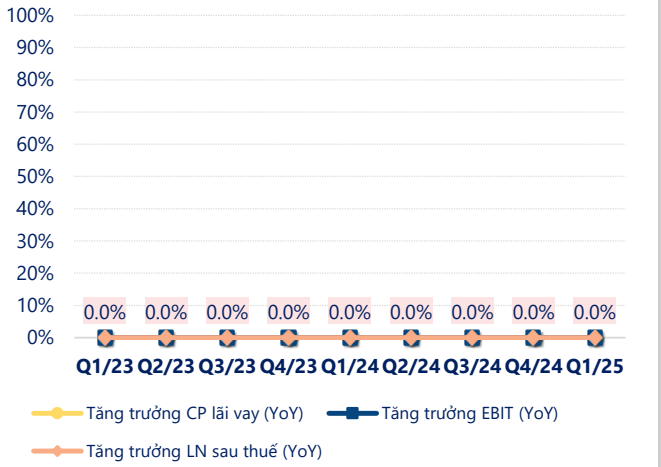

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

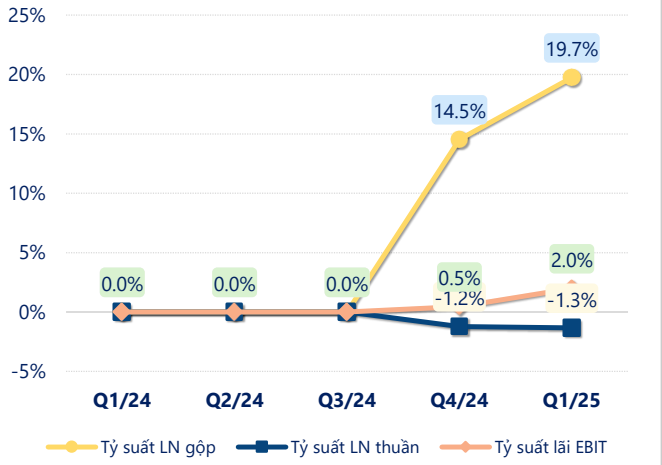

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

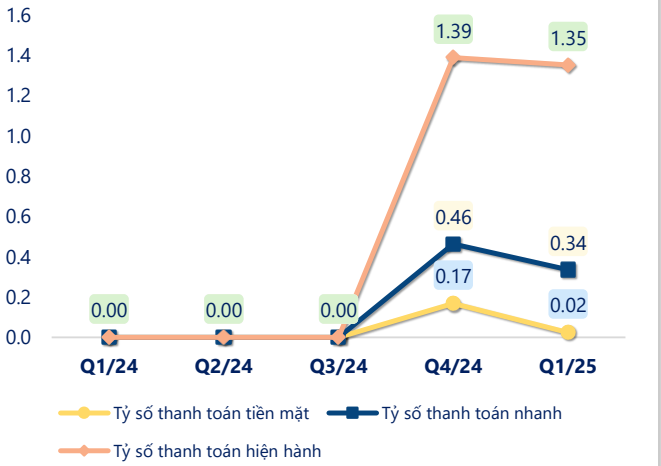

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

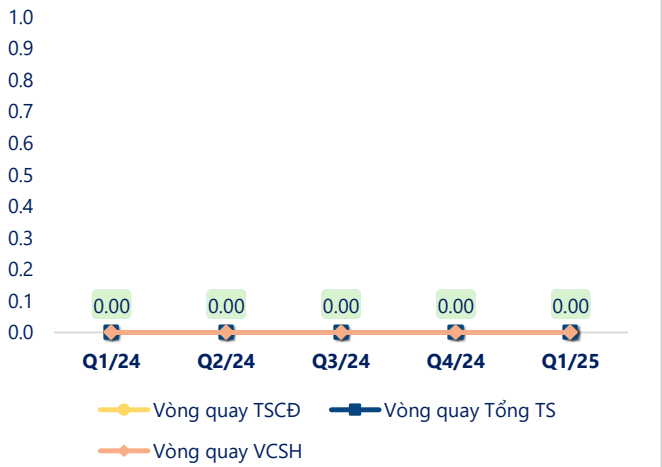

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

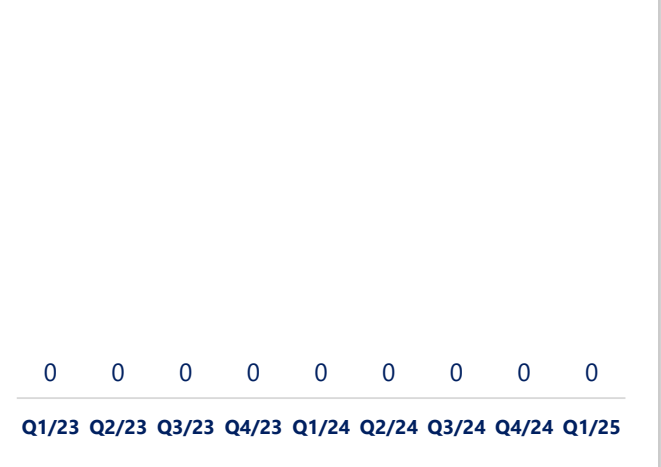

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thống Nhất Hà Nội (UPCOM: TNV)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**28.2**			**183**	**177**	**3.5%**
Giá vốn hàng bán	22.6			150	148	1.7%
Lợi nhuận gộp	5.57			32.4	28.8	12.6%
Doanh thu HĐTC	0.07			0.53	0.31	70.2%
Chi phí TC	0.94			3.42	3.37	1.4%
Chi phí lãi vay	0.94			3.42	3.36	1.9%
LN trong công ty LKLD	**0**			**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.50			12.2	12.4	-1.9%
Chi phí QLDN	**2.58**			**12.4**	**9.95**	**24.1%**
LN thuần từ HĐKD	-0.38			4.95	3.31	49.4%
Lợi nhuận khác	**0**			**-0.64**	**-0.68**	**6.7%**
LN trước thuế	-0.38			4.31	2.63	64.0%
Lợi nhuận sau thuế	**-0.38**			**4.31**	**2.63**	**64.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-0.38**			**4.31**	**2.63**	**64.0%**

(Nguồn: fireant.vn)

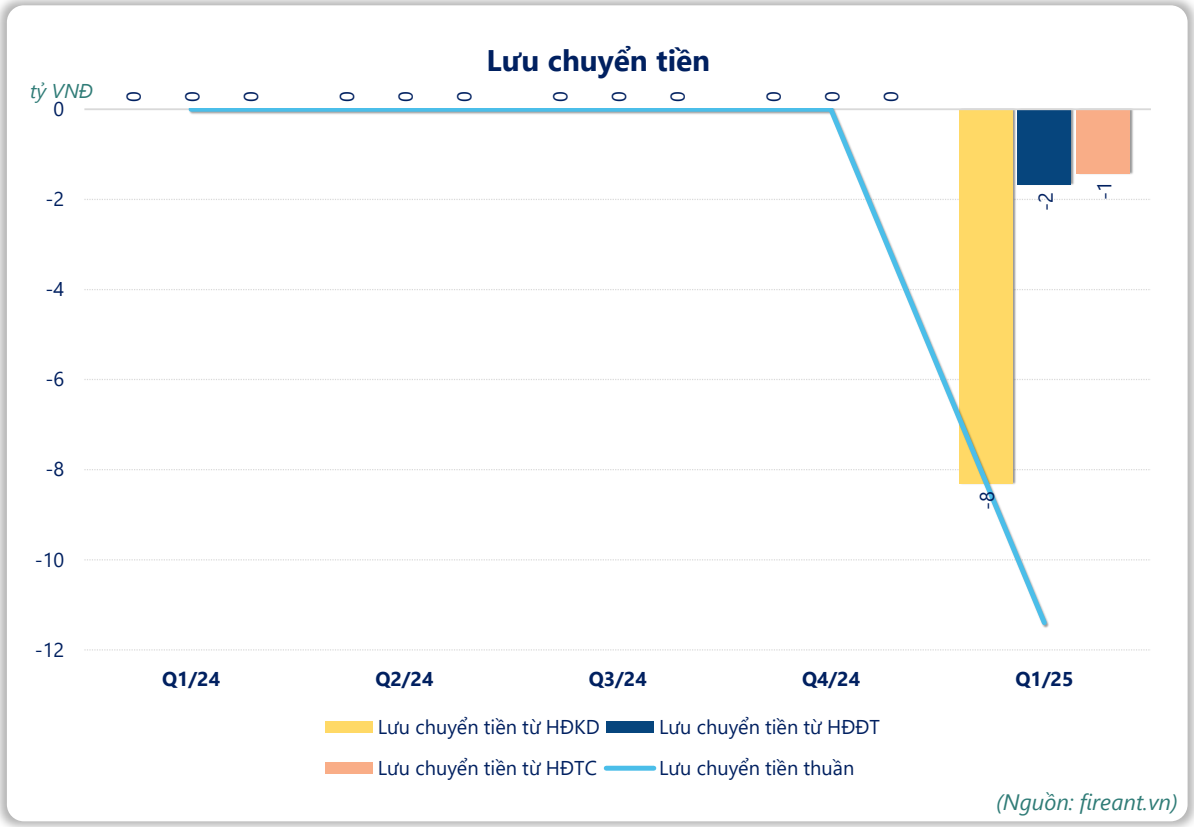

(Nguồn: fireant.vn)